

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, Hội đồng quản trị Công ty CP bánh kẹo Hải Châu trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình:

Kinh tế thế giới và Việt Nam chịu ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 chưa từng có trong lịch sử. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 của nước ta không đạt kế hoạch, nguyên nhân do tác động kép của đại dịch Covid-19 dẫn đến đứt gãy, đình trệ chuỗi cung ứng và sản xuất; Ngành gia vị thực phẩm, bánh kẹo và đồ uống suy giảm sâu do các khu công nghiệp, nhà hàng - khách sạn, trường học phải tạm dừng hoặc đóng cửa vì dịch bệnh Covid-19 lây lan nhanh và diễn biến phức tạp, lạm phát liên tục dẫn đến tăng giá nguyên vật liệu, chi phí phát sinh phòng chống dịch và thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động tăng lớn, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tăng cao nhưng không thể tăng giá bán sản phẩm; Nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng vì thiếu công nhân lao động, thậm chí nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa để phòng tránh dịch; Người lao động không có việc làm - thu nhập thấp, sức tiêu dùng giảm sâu; Mặt khác, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái khó kiểm soát - ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Với sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” cùng với sự nỗ lực của các cấp Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên - Công ty CP bánh kẹo Hải Châu đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả đạt được như sau:

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh (%)	
						TH 2020	KH 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	232,64	312,64	230,35	99,02%	73,32%
2	Sản lượng sản phẩm	Tấn	29.927	41.258	30.626	102.34%	74.23%
3	Doanh thu	Tỷ đ	612.63	918.946	659.67	107.68%	71,79%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	10.52	12.34	11.81	112.22%	95.67%
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	Tr đ	7,950	8,200	7,950	100.00%	96.95%
6	Cổ tức	%	6%	8-9%	7%	116,67%	87,50%

* Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Kết quả sản xuất:

Tổ chức lại hệ thống sản xuất: Quản lý và điều hành sản xuất quyết liệt, siết chặt kỷ luật sản xuất, trong đó chú trọng từ công tác chuẩn bị sản xuất đến cân đối, bố trí sản xuất theo lô - loạt và hợp lý giữa 2 nhà máy, tăng hiệu suất thiết bị và tối ưu hóa sản xuất, giảm

tồn thất, tăng thu hồi (*dây chuyền kem xốp tăng 0,59%; Bánh quy tăng 0,333%, bột canh tăng 0,4%, lương khô tăng 0,82%, bánh quế tăng 0,31%, bánh mì tăng 0,01%*). Quyết liệt thực hiện công tác hợp lý hóa sản xuất, tổ chức sản xuất tinh gọn và thực hiện 5S tại 6 dây chuyền: kẹo, kem xốp, bột canh, bánh qui, lương khô, bánh mì - đem lại hiệu quả khá tích cực, điển hình tại *dây chuyền gia vị thực phẩm* (bộ phận sấy muối năng suất lao động tăng khoảng 12% (từ 34,5 tấn lên 38,59 tấn/ca); Bộ phận bao gói giảm nhân lực đứng máy, đóng thùng - năng suất lao động tăng 28% ÷ 30%); *Tại dây chuyền bánh quy* - tăng 5% năng suất sản xuất bán thành phẩm lương khô và tăng 7% đối với bánh quy thành phẩm. Chất lượng sản phẩm sản xuất được nâng cao - tỷ lệ sản phẩm lỗi năm 2021 bình quân 0,012% (giảm 91,43% so với năm 2020). Kiểm soát chặt chi phí sản xuất từ cung ứng vật tư, nguyên liệu đến bố trí lao động, kiểm soát lãng phí, tồn thất và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

2.2. Kết quả bán hàng:

Quyết liệt tổ chức lại hệ thống bán hàng, trong đó đổi mới mô hình hoạt động và nâng cao năng lực bán hàng; Tổ chức lại nhà phân phối, tuyến và điểm bán; Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của đội ngũ bán hàng; Đổi mới quản lý, điều hành bán hàng, chủ động các giải pháp đẩy hàng sớm, giảm tồn kho tại Công ty, nhà phân phối và điểm bán - tập trung sản phẩm chiến lược truyền thống (bột canh, lương khô, kem xốp, bánh quy) và quyết liệt đưa sản phẩm mới ra thị trường (nước giải khát, snack, bánh quy tròn, hạt nêm); Mặt khác, chủ động điều tiết, luân chuyển hàng hóa giữa các nhà phân phối trong vùng và giữa các vùng đối với các sản phẩm thời vụ cao (trung thu, tết) và trong mùa dịch - bảo đảm vừa đối phó dịch bệnh, vừa khai thác cơ hội bán hàng khi thị trường có tín hiệu phục hồi. Đấu tranh quyết liệt với hàng giả, hàng nhái. Xây dựng các chính sách chủ động, linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường và kiểm soát, đánh giá chính sách bán hàng chặt chẽ - đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, gia tăng doanh thu bán hàng, bảo đảm hiệu quả nhất định cho nhà phân phối và điểm bán.

2.3. Kết quả phát triển sản phẩm:

Quyết liệt đánh giá, cải tiến và phát triển sản phẩm bảo đảm khai thác dây chuyền thiết bị và giảm sâu giá thành sản phẩm; Quy hoạch lại nhãn hàng; Đổi mới công thức, định mức kinh tế kỹ thuật sản phẩm tiên bộ; Tăng cường thay thế và sử dụng vật tư, nguyên liệu mới; Đổi mới thiết kế bao bì sản phẩm phong cách truyền thống, hiện đại; Tăng cường hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Năm 2021, Công ty đã cải tiến nhiều sản phẩm để có giá cạnh tranh và đã phát triển 03 sản phẩm mới thành công.

2.4. Kết quả đầu tư xây dựng

Thực hiện chủ trương triệt để tiết giảm của Hội đồng quản trị - chỉ đầu tư, cải tạo, sửa chữa các hạng mục thực sự cần thiết - năm 2021 Công ty tập trung vào hợp lý hóa sản xuất và đầu tư một số hạng mục nhỏ, tổng giá trị đầu tư 2,678 tỷ đồng, trong đó bao gồm đầu tư 02 xe bán tải để phục vụ hoạt động thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

Công tác sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện kịp thời theo kế hoạch, bảo đảm ổn định và an toàn sản xuất, an toàn vệ sinh và chất lượng sản phẩm.

2.5. Kết quả quản trị doanh nghiệp

a) Quyết liệt đổi mới quản trị doanh nghiệp; Đổi mới tác phong làm việc từ Ban Tổng giám đốc đến từng bộ phận, từng vị trí công việc và chú trọng cải cách hành chính. Trong đó, chủ động rà soát, cân đối sát kế hoạch từng tháng, quý; Kiểm soát chặt chẽ sử dụng vật tư, bao bì và tồn kho; Tổ chức lại công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, hiệu suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm; Chủ động cân đối vốn cho sản xuất và đầu tư; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, vốn, tiền - hàng và công nợ; Kiểm soát đầu tư mua sắm, chi tiêu nội bộ, ... và giá thành sản phẩm; Sắp xếp tổ chức - bộ máy, kiện toàn nhân sự, định biên tinh gọn, hiệu quả; Cải cách chế độ lương, thưởng gắn với hiệu quả công việc; Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện.

Quyền lợi, việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện; Khen thưởng, kỷ luật kịp thời đã tác động tích cực, thúc đẩy tinh thần làm việc của CBCNV.

b) Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty khá lành mạnh, không phát sinh nợ xấu, chỉ tiêu khả năng thanh toán tổng quát và thanh toán nợ ngắn hạn trong ngưỡng an toàn. Tỷ suất sinh lời/vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2021 là 7,43%, tăng 7,78% so năm 2020.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

3.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết liệt chỉ đạo Công ty thực hiện các quyết nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ cần trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, đổi mới quản trị điều hành doanh nghiệp và quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Tổ chức lại sản xuất, trọng tâm hợp lý hóa sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất; Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Tổ chức lại hệ thống bán hàng và cơ chế, chính sách bán hàng; Kiểm soát chặt chẽ tổn thất và chất lượng sản phẩm; Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt; Thực hiện tiết giảm sâu và giảm giá thành sản phẩm.

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, nhiều cuộc họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Các quyết nghị, chỉ thị của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên làm việc với Ban Tổng giám đốc hoặc bộ phận, cán bộ liên quan để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết các vấn đề cấp thiết. Đến hết 31/12/2021, các nội dung quyết nghị đã cơ bản được thực hiện và hoàn thành cao nhất.

Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Trưởng BKS tham dự. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới BKS theo quy định. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS và đưa ra các quyết nghị nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là hữu hiệu nhất. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã nỗ lực, với tinh thần trách nhiệm cao - đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.

3.2. Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị

Tổng chi phí HĐQT và BKS là 518 triệu đồng (trong đó: Tiền thù lao là 462 triệu đồng; Chi phí khác 56 triệu đồng), bằng 35,69% mức kinh phí theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021⁽¹⁾.

* Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo.

3.3. Đánh giá công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Tổng giám đốc và BDH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT, cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Đã chủ động điều hành và cân đối kế hoạch hàng năm. Sự nỗ lực của Tổng giám đốc và BDH Công ty đã góp phần quyết định thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động.

- HĐQT đánh giá TGD và BDH hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

III. Những tồn tại, thách thức và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được, còn 1 số tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục, điển hình:

1. Phần lớn (5/6) chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu chưa hoàn thành; 01 chỉ tiêu đạt thấp hơn thực hiện của năm 2020.

2. Về sản xuất

Một số dây chuyền sản xuất khai thác dưới công suất thiết kế. Nguyên nhân chủ yếu: Sản phẩm mới vẫn chưa vào thị trường và dừng sản xuất 1 số sản phẩm không có

⁽¹⁾Theo NQ ĐHĐCĐ, kinh phí hoạt động năm 2021 của HĐQT và BKS được phép chi là 1.451 triệu đồng.

hiệu quả; ... Mặt khác, dịch bệnh covid-19 phức tạp và kéo dài trên diện rộng - ảnh hưởng đến thu nhập của người dân và sức mua trên thị trường.

3. Về bán hàng

Độ phủ sản phẩm trên thị trường thấp và chưa đều (đặc biệt tại thị trường Hà Nội). Tổng doanh thu phần lớn vẫn là sản phẩm bột canh. *Nguyên nhân chủ yếu:* Hoạt động marketing và công tác đánh giá, nhận định thị trường, nắm bắt thông tin còn hạn chế. Một số thời điểm cân đối chưa kịp thời dẫn đến thiếu hàng hóa cục cụ - đặc biệt thời điểm mùa vụ Trung thu và Tết nguyên đán cân đối hàng thận trọng và thị trường thay đổi thất thường nên 1 số loại ra hàng chậm và thiếu; Triển khai bán hàng các kênh hiện đại và online còn hạn chế. Dịch bệnh kéo dài và khó lường - hạn chế đến tiếp cận được các điểm bán, các khu công nghiệp tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng, nhà hàng - khách sạn, trường học phải đóng cửa lâu - sức mua giảm sâu. Hàng giả và đặc biệt là hàng nhái ngày càng nhiều, khó kiểm soát (trên thị trường có 6 nhãn bột canh nhái do cán bộ nhân viên đã nghỉ từ Hải Châu sản xuất); Mặt khác, chưa quyết liệt các biện pháp ngăn chặn hàng trôi tràn.

4. Về phát triển sản phẩm

Công tác phát triển sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm còn chậm, chưa cải thiện được năng lực cạnh tranh sản phẩm như kỳ vọng - từ năng suất lao động đến giá thành sản phẩm. *Nguyên nhân chủ yếu:* Thiếu nhân lực và nghiệp vụ về marketing; Các Giám đốc dự án vừa phụ trách sản phẩm, vừa phụ trách công việc chuyên môn tại các phòng ban nên chưa kiểm soát được tiến độ triển khai kế hoạch phát triển sản phẩm. Năm 2021 dịch bệnh covid kéo dài, sức mua giảm nên việc ra sản phẩm mới chưa phù hợp.

5. Về quản trị doanh nghiệp

Năng lực dự báo, hoạch định, năng lực quản lý và điều hành tập trung, phối hợp tác nghiệp của hệ thống chức năng còn hạn chế; Đổi mới kỹ thuật, công nghệ, kiểm soát định mức kinh tế - kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hợp lý hóa các khâu, công đoạn của hệ thống chức năng còn hạn chế; Cân đối lao động gặp nhiều khó khăn, nhất là các thời điểm cao vụ (tết, trung thu ...)

6. Chưa hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom.

PHẦN II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

I. MỘT SỐ DỰ BÁO

1. Theo Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, thị trường tài chính thế giới năm 2022 biến động mạnh, nhiều chính sách hỗ trợ kinh tế được thực thi ở các Quốc gia nhưng đại dịch covid cũng làm cho gánh nặng nợ tăng dần và lạm phát bắt đầu trở thành hiện tượng toàn cầu. Ngoài ra, môi trường địa kinh tế chính trị toàn cầu năm 2022 cũng được dự báo là bất ổn hơn, gây ra những khó khăn mới cho nền kinh tế thế giới. Với Việt Nam, nền kinh tế đang trong quá trình phục hồi nhưng vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại:

Thứ nhất là các rủi ro từ đại dịch, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới mặc dù những diễn biến gần đây cho thấy sự cải thiện trong kiểm soát dịch bệnh toàn cầu.

Thứ hai, rủi ro thứ nhất từ xung đột Nga - Ukraine tiếp tục gây áp lực lạm phát và chi phí sản xuất đang tăng lên rất mạnh.

Thứ ba là sự chậm lại của kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam, đặc biệt là Trung Quốc trong bối cảnh nước này vẫn tiếp tục chính sách "zero COVID" với các biện pháp kiểm soát dịch nghiêm ngặt có thể gây căng thẳng cho nền kinh tế, ảnh hưởng tới các chuỗi cung ứng và sản xuất, qua đó tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam.

2. Ngành bánh kẹo, đồ uống, gia vị thực phẩm Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, khá cao so với khu vực và thế giới - thu hút nhiều nhà đầu tư ngoài nước

tham gia vào ngành - tiềm năng thị trường còn khá lớn, tuy nhiên sẽ tạo áp lực cạnh tranh gay gắt cho các doanh nghiệp bánh kẹo trong nước với nhập khẩu từ nước ngoài.

II. NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

II.1. TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2022

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh KH22/TH21
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	230.35	262,625	114,0%
2	Sản lượng sản xuất		30,626	33.421	109,1%
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	23,532	24.737	105,1%
2.2	Bánh các loại	Tấn	6,612	8.082	118,9%
2.3	Sản phẩm khác	Tấn	483	603	203,3%
3	Doanh thu	Tỷ đ	659.67	996,676	151,09%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	11.81	15.60	132,14%
5	Cổ tức	%	7%	7-9%	107,7% ÷ 123,1%
6	Thu nhập BQ (người/tháng)	1.000 đ	7.950	8.200	103,14%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	29.66	29.71	100,17%

* Chi tiết phụ lục 1 kèm theo.

II.2. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

II.2.1. Khối sản xuất

1. Chủ động từ sớm từ xa kế hoạch sản xuất (tháng, tuần) để chủ động cân đối sản xuất và chuẩn bị sản xuất; Phối hợp với Khối kinh tế - tài chính để cân đối tối ưu sản lượng sản xuất, đảm bảo sản xuất theo lô, loạt hiệu quả cao, trọng tâm tập trung vào các dòng sản phẩm truyền thống chiến lược có lãi hoặc lỗ ít.

2. Tiếp tục phối hợp với Khối kỹ thuật công nghệ để hoàn thiện chuẩn hóa và tối ưu hóa các dây chuyền sản xuất (10a) trên tất cả các dây chuyền sản xuất tại Nhà máy Hải Châu I và tại dây chuyền thạch, nước giải khát tại Công ty CP Bia - rượu - NGK Viger.

3. Triển khai các chương trình công tác lớn, cụ thể: Vừa triển khai, vừa hoàn thiện các nội dung sau:

3.1. Chương trình kế hoạch tổ chức khoán quản và hạch toán tháng tại Nhà máy Hải Châu I (Xí nghiệp bánh kẹo) & Nhà máy Hải Châu II và dây chuyền đồ uống, thạch tại Công ty CP Bia - rượu - NGK Viger.

3.2. Chương trình kế hoạch hợp lý hóa vật tư đầu vào và sản phẩm đầu ra (nhập vật tư đầu dây chuyền/xuất sản phẩm cuối dây chuyền).

3.3. Chương trình tổ chức sản xuất tối ưu tới từng đợt, ca, loạt sản xuất (hạn mức sản xuất từng loại trên từng dây chuyền).

3.4. Chương trình số hóa sản xuất tại 02 Nhà máy.

3.5. Chương trình đào tạo, huấn luyện nhân sự, đảm bảo các vị trí, các công đoạn làm chủ kỹ thuật công nghệ và vận hành thiết bị sản xuất theo quy định của dây chuyền.

III.2.2. Khối kỹ thuật công nghệ

1. Phối hợp với Khối sản xuất kiểm soát chặt chẽ công tác trước, trong và sau sản xuất, đảm bảo thu hồi cao, lãng phí thấp, đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả cao.

2. Triển khai chương trình công tác lớn, cụ thể:

2.1. Chương trình tổng hợp hoàn thiện hợp lý hóa mặt bằng sản xuất, chuẩn hóa và tối ưu hóa các dây chuyền sản xuất (10a) trên tất cả các dây chuyền.

2.2. Chương trình kế hoạch triển khai đầu tư sửa chữa (trung tu, đại tu), nâng cấp và đầu tư mới dây chuyền, thiết bị, thiết bị phụ trợ, công cụ dụng cụ năm 2022.

2.3. Chương trình kế hoạch hợp tác với các Công ty vệ tinh, gia công chế tạo và sửa chữa thiết bị.

2.4. Chương trình hoàn thiện an toàn vệ sinh môi trường và an toàn phòng chống cháy nổ.

2.5. Chương trình tiết kiệm năng lượng (điện, gas, than, nước, ...vv).

2.6. Chương trình kế hoạch tổ chức kiểm soát bảo vệ nội bộ và an ninh tại khu vực 02 Nhà máy Hải Châu I&II.

3. Công tác tổng hợp, đánh giá, báo cáo: Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ cơ chế nhật ký sản xuất và kỹ thuật công nghệ, nhật ký giao ca để tổng hợp phân tích đánh giá, trọng tâm ghi chép đầy đủ thông tin về nguyên nhân sự cố, tình trạng sự cố và biện pháp xử lý.

II.2.3. Khối bán hàng

1. Tổ chức xây dựng bộ kế hoạch tổng hợp, bộ kế hoạch tổng cân đối tháng, bộ kế hoạch tác nghiệp (DMS), trong đó tập trung cao độ hoàn thành các chương trình và dự án.

2. Phối hợp với Khối phát triển sản phẩm và xuất nhập khẩu để Marketing xúc tiến thị trường sản phẩm và dịch vụ bán hàng; Xây dựng phương án kinh doanh bán hàng, trong đó xây dựng phương án kinh doanh và kịch bản bán hàng đến từng kênh, vùng, khu vực, nhà phân phối và khách hàng, để xây dựng kế hoạch triển khai bán hàng tháng, tuần.

3. Tổ chức dịch vụ bán hàng cạnh tranh cao bằng bộ chính sách bán hàng cạnh tranh cao, chăm sóc khách hàng và giao vận an toàn cao.

4. Tập trung phát triển nhà phân phối

4.1. Xây dựng kế hoạch định kỳ đánh giá hiệu quả nhà phân phối, xây dựng kế hoạch thay thế hoặc mở mới nhà phân phối.

4.2. Tổ chức lại hệ thống khách hàng, trọng tâm nhà phân phối cũ tiềm năng và khách hàng mục tiêu mới theo chiến lược kinh doanh bán hàng mới.

4.3. Tổ chức hệ thống bán hàng của nhà phân phối, trọng tâm:

a) Tổ chức tuyển, điểm bán và giao vận.

b) Rà soát và tăng cường kiểm soát công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi.

c) Phát triển đồng bộ sản phẩm và dịch vụ khách hàng đến điểm bán.

5. Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng, đào tạo nghiệp vụ, huấn luyện Nhân viên bán hàng, Giám sát bán hàng và hợp tác cao chuyên gia, cộng tác viên năng lực tốt, ý thức tốt, trọng tâm tổ chức các lớp đào tạo Giám sát bán hàng, Admin, hợp tác với Giám sát bán hàng giỏi (trong và ngoài Công ty) để tổ chức huấn luyện Nhân viên bán hàng.

6. Tổ chức quản lý và điều hành bán hàng

6.1. Tổ chức quản lý

a) Xây dựng hoàn thiện biểu tổng hợp cân đối để chạy trên hệ thống quản lý điều hành cao của Công ty và hoàn thiện mô tả tổ chức công việc và kế hoạch tuần chi tiết đến từng thời gian trong ngày, bảo đảm kết quả công tác từng ngày hiệu suất cao, hiệu quả cao nhất.

b) Duy trì hệ thống thông tin quản lý và điều hành bằng cơ chế tổng hợp thông tin, sử dụng thông tin nhanh, chính xác đến phút, giờ trong ngày để phục vụ tổ chức, quản lý và điều hành, đề xuất và kiến nghị.

c) Tổ chức hạch toán bán hàng hàng tháng.

6.2. Tổ chức quản lý và điều hành bán hàng

a) Phối hợp với Khối kinh tế - tài chính để tham gia tổng cân đối và những việc cần làm ngay. Đồng thời tổ chức điều hành tổng hợp cân đối và bộ biểu mẫu DMS, bộ kế hoạch công tác của phòng, vùng, kênh (từ Trưởng phòng, Giám đốc Vùng/Tiểu vùng đến Giám sát bán hàng và Nhân viên bán hàng) để hoàn thành cao nhất kế hoạch bán hàng trên tinh thần chủ động, tốc độ, làm cơ sở đầy sớm, đầy nhanh và hoàn thành đúng tiến độ nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức hội ý ngày và giao ban ngày, tuần, tháng bằng bộ hồ sơ biểu mẫu chuẩn hoá báo cáo tổng hợp cân đối và DMS, bản mô tả và kịch bản tổ chức quản lý và tổ chức điều hành bán hàng.

II.2.4. Khối phát triển sản phẩm và xuất nhập khẩu

1. Kế hoạch phát triển và cải tiến sản phẩm, thực hiện mục tiêu 220 sản phẩm/năm 2022, trong đó rà soát, bổ sung, lựa chọn từ ngân hàng sản phẩm để phát triển sản phẩm và xuất nhập khẩu năm 2022, trọng tâm phối hợp với Khối bán hàng để phát triển và cải tiến sản phẩm chiến lược mới: Bộ sản phẩm thời vụ hè, Nước giải khát, Thạch; Bánh tươi; Bánh cân; Gia vị; Snack, trong đó xây dựng theo định hướng: cải tiến, phát triển mới, gia công, nhập khẩu, hợp tác sản xuất.

2. Kế hoạch gia công và xuất nhập khẩu.

3. Chương trình tích hợp sản phẩm cạnh tranh cao, bao gồm: quy cách, mẫu mã (gọn, đẹp), nguyên liệu nền, bao gói nền - giảm giá thành, sức cạnh tranh cao.

4. Ngân hàng thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm và chương trình kế hoạch bổ sung ngân hàng mẫu sản phẩm.

5. Chương trình tổ chức lại Giám đốc dự án, cố vấn, chuyên gia và cộng tác viên để tổ chức triển khai chương trình và dự án.

6. Hoàn thiện kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ Trung thu năm 2022 và bộ sản phẩm Tết năm 2022.

II.2.5. Khối kinh tế - tài chính

1. Đối với Phòng kế hoạch

1.1. Hoàn thiện nội dung tổng điều hành bằng hệ thống biểu mẫu tổng cân đối, tổng hợp cân đối, trước mắt tập trung thực hiện “Những việc cần làm ngay”.

1.2. Phối hợp với Khối sản xuất và Khối bán hàng để cân đối tối ưu sản lượng sản xuất, đảm bảo sản xuất theo lô, loạt hiệu quả cao, trọng tâm tập trung vào các dòng sản phẩm truyền thống chiến lược có lãi hoặc lỗ ít.

1.3. Xây dựng chương trình kế hoạch số hóa hoạt động sản xuất, vật tư, trước mắt tập trung hoàn thiện số hóa hoạt động bán hàng (trọng tâm nâng cấp phần mềm bán hàng DMS).

2. Đối với Phòng vật tư

2.1. Xây dựng chiến lược vật tư giai đoạn mới.

2.2. Tổ chức nhập khẩu/hợp tác nhập khẩu và mua vật tư theo lô lớn.

3. Đối với phòng Logistics: Hoàn thiện chương trình kế hoạch nâng cao và tối ưu hóa giao vận, bao gồm: Xử lý đơn hàng và giao hàng chủ động; Tổ chức bốc xếp và vận chuyển đến điểm bán hàng, bảo đảm nhanh, an toàn hàng hóa.

4. Đối với phòng Tài chính kế toán

4.1. Cập nhật nhanh và khai thác triệt để chính sách tín dụng.

4.2. Xây dựng và thực hiện quyết liệt chương trình cải thiện nợ xấu.

4.3. Tổ chức lại kế toán nguyên vật liệu và kế toán tiêu thụ.

5. Phòng Tổ chức hành chính

5.1. Xây dựng chế độ thu nhập cao và lâu dài từ khen thưởng, động viên, kỷ luật và sa thải những nhân viên không phù hợp với công việc (theo chính sách, nội quy và quy chế của Công ty), trước mắt xây dựng chính sách cải cách tiền lương và triển khai hiệu quả Quy định quản lý công việc năm 2021 số 308/TB-HC-TCHC ngày 26/5/2021.

5.2. Tiếp tục vừa triển khai, vừa hoàn thiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện năm 2022 để ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Các khối, phòng ban, đơn vị căn cứ bộ hồ sơ hoạt động năm 2022 của Khối, căn cứ thông báo kết luận số 01/TB-HC-TGD ngày 01/01/2022 và các thông báo kết luận có liên quan để tiếp tục hoàn thiện tổ chức quản lý, tổ chức điều hành, tập trung nâng cao trình độ tổ chức quản lý và tổ chức điều hành để khai thác nhanh nguồn lực, kiểm soát

nhanh, ứng phó nhanh và thích ứng cao, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả cao, trong đó tối ưu tổ chức quản lý và điều hành.

2. Tổ chức hội ý, giao ban: Thực hiện giao ban hàng ngày, tuần bằng 03 cấp độ: Cấp phòng, cấp bộ phận và cấp vị trí chính, trong đó sử dụng bộ biểu mẫu hạch toán ngày để tổng cân đối và thực hiện cơ chế những việc cần làm ngay, đảm bảo duy trì thông tin về tình hình, kết quả để tổ chức quản lý và điều hành đạt hiệu quả cao nhất.

Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị xây dựng chương trình công tác để tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

PHU LUC 1:**TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022***(Kèm theo báo cáo của HĐQT Công ty CP bánh kẹo Hải Châu về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022)*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Thực hiện		TH 2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020	KH 2022/ TH 2021
A	B	C	I	2	3	4	5=3/2	6=3/1	7=4/3
I	Giá trị SXCN	tỷ đ	232.647	312.636	230.346	262.625	73.7%	99.0%	114.0%
II	SLSP chủ yếu	tấn	31,518	41,258	30,626	33,421	74.2%	97.2%	109.1%
1	Gia vị, thực phẩm	tấn	24,259	29,023	23,532	24,737	81.1%	97.0%	105.1%
2	Kem xốp	tấn	1,562	1,853	1,623	1,653	87.6%	103.9%	101.9%
3	Bánh quy các loại	tấn	665	1,263	978	1,024	77.4%	147.1%	104.7%
4	Lương khô các loại	tấn	4,012	4,411	3,329	3,648	75.5%	83.0%	109.6%
5	Dây chuyên kẹo	tấn	143	333	88	172	26.4%	61.4%	195.8%
6	Bánh mềm	tấn	41	133	30	41	22.9%	74.0%	133.3%
7	Cookies	tấn	27	29	19	33	67.2%	70.9%	171.9%
9	Bánh mỳ	tấn	290	744	403	820	54.2%	138.9%	203.7%
10	Bánh quế	tấn	78	89	109	150	123.0%	140.0%	137.7%
11	Mứt	tấn	13	28	17	22	60.7%	134.4%	127.9%
12	Bánh Trung thu	tấn	62	132	50	101	38.1%	81.2%	200.7%
13	Snack	tấn	49	245	53	121	21.7%	108.2%	227.6%
14	Thạch	tấn	76	184	98	296	53.5%	129.5%	301.0%
15	Nước giải khát	tấn	200	1,200	153	191	12.7%	76.4%	124.8%
16	Hạt nêm	tấn	37	1,556	144	413	9.3%	386.5%	286.6%
III	Doanh thu bán hàng	tỷ đ	612.470	918.946	659.671	996.676	71.79%	107.71%	151.09%
1	Doanh thu bán sản phẩm		612.471	918.946	659.671	766.651	71.79%	107.71%	116.22%
2	Kinh doanh thương mại	tỷ đ				230.025			
IV	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đ	10.519	12.340	11.806	15.600	95.67%	112.24%	132.14%
V	Cổ tức	%	6.00	8,00 ÷ 9,00	7.00	7,00 ÷ 8,00	76.47%	116.67%	100,0% - 114,3%
VI	Nộp ngân sách	tỷ đ	21.10	23.66	29.66	29.71	176.47%	140.60%	100.17%
VII	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1000 đ	7,850	8,200	7,950	8,200	96.95%	101.27%	103.14%

Phụ lục 2:

THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022)

I. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nghị quyết ĐHĐCĐ (đ)	Thực hiện (đồng)	So sánh
A	B	C	I	2	3=2/1
I	Thù lao của HĐQT				
1	Nguyễn Văn Hội	CTHĐQT	126,000,000	126,000,000	100.00%
2	Trần Thị Lệ Châm	TV HĐQT	84,000,000	84,000,000	100.00%
3	Nguyễn Hồng Anh	TV HĐQT	84,000,000	84,000,000	100.00%
II	Thù lao của BKS			-	
1	Nguyễn Phú Cường	Trưởng BKS	84,000,000	84,000,000	100.00%
2	Nguyễn Thị Ngọc Lan	TV BKS	42,000,000	42,000,000	100.00%
3	Đường Thị Hồng Hải	TV BKS	42,000,000	42,000,000	100.00%
	Tổng		462,000,000	462,000,000	100.00%

II. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Khoản mục	Thực hiện (đồng)
1	Chi phí hội họp	-
2	Chi phí khác	56,000,000
	Tổng	56,000,000

III. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS tối đa là 0,15% doanh thu thuần.

Stt	Khoản mục	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (đồng)	Thực hiện (đồng)	So sánh
A	B	I	2	3 = 2/1
1	Thù lao và phụ cấp TK	462,000,000	462,000,000	100.00%
2	Chi phí hoạt động	989,506,965	56,000,000	5.66%
	Tổng	1,451,506,965	518,000,000	35.69%